



DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1
LIST OF EXTENDED ACCREDITED CALIBRATION, FIRST EXPANSION
(Kèm theo Quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ-VPCNCLQG
ngày tháng 01 năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/ of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thí nghiệm và kiểm định**
Laboratory: Testing and Verifying Department

Tổ chức/ Cơ quan chủ quản: **Viện chuyên ngành Kết cấu công trình xây dựng**
Viện Khoa học công nghệ xây dựng
Organization: Institute of Building Structures
Vietnam Institute for Building Science and Technology

Số hiệu/ Code: **VILAS 264**

Chuẩn mực công nhận/
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực thử nghiệm:
Field of testing: **Đo lường - Hiệu chuẩn**
Measurement - Calibration

Người quản lý:
Laboratory manager: **Chu Công Cẩn**

Hiệu lực công nhận
Period of Validation: **Từ ngày /01/2026 đến ngày 15/08/2026**

Địa chỉ/ Address: **Số 81 Trần Cung, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội**
No. 81 Tran Cung Street, Nghia Do Ward, Hanoi

Địa điểm/Location: **Số 81 Trần Cung, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội**
No. 81 Tran Cung Street, Nghia Do Ward, Hanoi

Điện thoại/ Tel: **84.24.62670817**

E-mail: **vilas264ibst@gmail.com**

Website: **http://www.ibst.vn**

DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1*LIST OF EXTENDED ACCREDITED CALIBRATION, FIRST EXPANSION***VILAS 264****Lĩnh vực hiệu chuẩn: Nhiệt độ***Field of calibration: Temperature*

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn <i>Measurand quantities/ calibrated equipment</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration Procedure</i>	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) ^{1/} <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)¹</i>
1.	Thiết bị chỉ thị nhiệt độ hiện số và tương tự dùng với cặp nhiệt <i>Digital and Analog temperature indicator using with TC</i>	(-200 ~ 100) °C	ĐLVN 160:2005	0,38 °C
		(100 ~ 1 000) °C		0,33 °C
		(1 000 ~ 1 300) °C		0,43 °C
		(1 300 ~ 1 800) °C		1,2 °C
		(1 800 ~ 2 300) °C		1,6 °C
2.	Thiết bị chỉ thị nhiệt độ hiện số và tương tự dùng với nhiệt kế điện trở <i>Digital and Analog temperature indicator using with RTD</i>	(-200 ~ 100) °C		0,16 °C
		(100 ~ 400) °C		0,16 °C
		(400 ~ 800) °C		0,27 °C

Ghi chú/ Note:

- ĐLVN: Văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam/ *Vietnam technical metrology*.

⁽¹⁾ Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) được thể hiện bởi độ không đảm bảo đo mở rộng, diễn đạt ở mức tin cậy 95%, dùng hệ số phủ $k = 2$ và công bố tối đa tới 02 chữ số có nghĩa. *Calibration and Measurement Capability (CMC) expressed as an expanded uncertainty, expressed at approximately 95% level of confidence, using a coverage factor $k = 2$ and expressed with maximum 02 significance digits.*

Trường hợp Viện chuyên ngành Kết cấu công trình xây dựng, Viện Khoa học công nghệ xây dựng cung cấp dịch vụ cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường thì Viện chuyên ngành Kết cấu công trình xây dựng, Viện Khoa học công nghệ xây dựng phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này. *It is mandatory for the Institute of Building Structures, Vietnam Institute for Building Science and Technology that provides the calibration, testing of measuring instruments, measurement standard services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the services./.*